

TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH  
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 91/2019/HS-ST

Ngày: 02-4-2019

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ NAM ĐỊNH TỈNH NAM ĐỊNH

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Diễm

- **Thư ký phiên toà:** Bà Bùi Phương Thảo - Thư ký Toà án nhân dân thành phố Nam Định

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định tham gia phiên toà:** Bà Đỗ Thị Hương Giang - Kiểm sát viên

Ngày 02 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định, xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số 86/2019/TLST-HS ngày 15 tháng 3 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 86/2019/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 3 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: Trần Đình T sinh năm 1983 tại tỉnh **Nam Định**; nơi cư trú: xóm B xã L thành phố N tỉnh Nam Định; nghề nghiệp: tự do; trình độ văn hóa: lớp 8/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: Đạo Thiên chúa; quốc tịch: Việt Nam; con bà: Trần Thị T, không rõ cha; có vợ và 01 con; tiền án: ngày 19-10-2017 Tòa án nhân dân thành phố Nam Định xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; tiền sự: ngày 08-5-2017 Công an xã Hòa Hậu huyện Lý Nhân tỉnh Hà Nam xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Trộm cắp tài sản”; nhân thân: ngày 21-11-2013 Công an thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Đánh bạc”, ngày 23-11-2013 Công an xã Lộc Hòa thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính phạt tiền 1.000.000 đồng về hành vi “Trộm cắp tài sản”; ngày 29-11-2013 Công an phường Lộc Vượng thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 09-5-2014 Công an huyện Mỹ Lộc tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Mua dâm”; ngày 23-3-2016 Công an phường Vị Xuyên thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 26-9-2016 Công an xã Lộc Hòa thành phố Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”, ngày 15-4-2016 Tòa án nhân dân tỉnh Nam Định xử phúc thẩm miễn trách nhiệm hình sự về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”; ngày 11-01-2017 Công an xã Lộc Hòa thành phố Nam

Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức phạt tiền về hành vi “Mua bán pháo nổ”, ngày 12-7-2017 Công an tỉnh Nam Định xử phạt vi phạm hành chính hình thức cảnh cáo về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”; bị bắt, tạm giữ ngày 24-02-2019, chuyển tạm giam ngày 27-02-2019; có mặt.

- Bị hại: B phường L thành phố N.

- Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Ông Trần Khắc N, sinh năm 1950, nơi cư trú: số H đường V phường L thành phố N tỉnh Nam Định; vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trần Đình T nghiện ma túy từ lâu, không có việc làm ổn định nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản lấy tiền mua ma túy và tiêu xài cá nhân. Khoảng 8 giờ 30 phút ngày 24-02-2019, Trần Đình T điều khiển xe máy biển kiểm soát Dream biển kiểm soát P từ nhà đến khu di tích Đ phường L thành phố N mục đích trộm cắp tiền lẻ đặt trên các bàn thờ của Đ. Đến nơi T gửi xe và đi bộ vào Đ, giả vờ làm người đi lễ, đi đến các bàn thờ, chấp tay khấn vái đồng thời quan sát xung quanh lợi dụng sơ hở lúc vắng người T lẻ ở các bàn thờ, T dùng tay phải lấy tiền trên bàn thờ và cho vào túi quần bên phải. T tiếp tục đi lại nhiều vòng qua các bàn thờ và lấy tiền. Đến 11 giờ cùng ngày, T đi vào chỗ bàn thờ số 3 đặt trong cung cấm, dùng tay phải trộm cắp số tiền 20.000 đồng (gồm 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng, 04 tờ tiền mệnh giá 2.000 đồng, 02 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng) thì bị ông Hoàng Văn C và Quách Anh T là hai bảo vệ của Đ phát hiện, phối hợp với tổ công tác Công an phường Lộc Vượng thành phố Nam Định bắt quả tang; thu giữ trong tay T số tiền 20.000 đồng, thu giữ trong túi quần bên phải T 355.000 đồng (T khai vừa trộm cắp trên các bàn thờ khác trong Đ), 01 chiếc điện thoại di động Nokia 3110C màu đen có số ID:661U-RM237. Sau đó Công an phường Lộc Vượng đưa T cùng vật chứng về trụ sở Công an phường để lập biên bản bắt người phạm tội quả tang theo quy định của pháp luật

Tại Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, T đã khai nhận toàn bộ hành vi như đã nêu trên. Số tiền 375.000 đồng Cơ quan điều tra đã trả lại cho Ban quản lý khu di tích Đ phường Lộc Vượng thành phố Nam Định do ông Trần Khắc Nhâm là người đại diện theo ủy quyền.

Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 93/QĐ-VKSTPNĐ ngày 15-3-2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định truy tố Trần Đình T về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T khai nhận hành vi trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng đã truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định giữ quyền công tố tại phiên tòa luận tội: Giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Trần Đình T theo toàn bộ nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); tuyên bố bị cáo phạm tội “Trộm cắp tài sản”; xử phạt bị cáo từ 15 tháng đến 18 tháng tù; áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 để xử lý vật chứng.

Bị cáo không có ý kiến tranh luận. Bị cáo nói lời sau cùng: đề nghị giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Nam Định, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Trần Đình T không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện trong vụ án đều hợp pháp.

[2] Về trách nhiệm hình sự: Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của đại diện hợp pháp của bị hại và các chứng cứ, tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 08 giờ 30 phút ngày 24-02-2019, bị cáo Trần Đình T đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tiền 355.000 đồng được đặt trên các bàn thờ của Đ thuộc quyền quản lý của Ban quản lý khu di tích Đ phường L thành phố N. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, lỗi của bị cáo là lỗi cố ý, bị cáo trộm cắp tài sản có giá trị dưới 2.000.000 đồng nhưng bị cáo có 01 tiền sự bị xử phạt hành chính về hành vi chiếm đoạt tài sản và 01 tiền án bị kết án về tội “Trộm cắp tài sản” chưa được xóa án tích. Do đó, bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) với tình tiết định khung quy định điểm b khoản 1 của Điều luật. Quan điểm truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Nam Định là có căn cứ.

[3] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Hành vi của bị cáo đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương. Bị cáo có nhân thân xấu, có tiền sự bị xử phạt vi phạm hành chính và nhiều lần bị xử phạt vi phạm hành chính đã được xóa tiền sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đối với hành vi phạm tội của mình; do đó được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Hội đồng xét xử xét thấy cần

phải áp dụng hình phạt tù trong khung hình phạt đối với bị cáo nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về trách nhiệm bồi thường thiệt hại: Cơ quan điều tra đã trả lại cho bị hại là Ban quản lý khu di tích Đ phườn g L do ông Trần Khắc N là người đại diện theo ủy quyền số tiền 355.000 đồng do bị cáo chiếm đoạt, ông N đã nhận lại số tiền và không có yêu cầu bồi thường nên Hội đồng xét xử không đặt ra giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Chiếc điện thoại di động Nokia đã thu giữ là tài sản của bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên trả lại cho bị cáo nhưng cần tạm giữ để bảo đảm thi hành án.

Chiếc xe máy Dream biển kiểm soát P thuộc sở hữu của chị Phạm Thị S là vợ bị cáo, không phải là công cụ, phương tiện phạm tội nên cơ quan điều tra đã trả lại cho chị Phạm Thị S là đúng quy định của pháp luật.

[7] Về án phí: Bị cáo Trần Đình T phải chịu án phí hình sự theo quy định tại Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 , điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Đình T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Trần Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 24-02-2019.

2. Xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo 01 điện thoại di động Nokia màu đen nhưng tạm giữ để bảo đảm thi hành án (chi tiết vật chứng ghi trong biên bản giao nhận vật chứng ngày 18-3-2019).

3. Án phí: Bị cáo Trần Đình T phải nộp 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo Trần Đình T, được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

***Nơi nhận:***

- Bị cáo, bị hại;
- VKSND tp. Nam Định (02 bản);
- TAND tỉnh Nam Định;
- Công an tp. Nam Định;
- Chi cục THADS tp. Nam Định;
- Lưu hồ sơ vụ án + VT.